

Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo pháp luật hình sự Việt Nam – Lý luận và thực tiễn



Ảnh minh họa nguồn internet.

Ths ĐOÀN NGỌC HẪI - Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản là một trong số những tội phạm phổ biến trong nhóm tội xâm phạm đến quyền sở hữu đã được quy định trong Bộ luật Hình sự (BLHS). Với sự phát triển của công nghệ thông tin và lòng ngạo mạn của con người dùng các trang mạng xã hội tăng nhanh như hiện nay thì tình trạng lừa đảo chiếm đoạt tài sản diễn ra rất phổ biến và ngày càng tinh vi. Lừa đảo chiếm đoạt tài sản là hành vi của tội phạm dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản, người quản lý tài sản tin và giao tài sản cho tội phạm để chiếm đoạt tài sản đó.

Trong phạm vi bài viết này, tác giả phân tích về các số pháp lý cũng như các yếu tố cấu thành

Công dân Việt Nam có nghĩa vụ phải chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, trên cơ sở đó đưa ra những quyết định mà đời sống pháp luật này sẽ đem lại lợi ích cho cá nhân, tập thể và xã hội, tránh những vi phạm của mình sẽ trở thành nhân nhân công dân Việt Nam pháp luật này.

1. Công dân Việt Nam có nghĩa vụ phải chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật

Thứ nhất, căn cứ pháp lý

Điều 174 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định về Tội phạm công dân Việt Nam có nghĩa vụ phải chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật sau: “(1). Người nào bị phạt tù có thời hạn chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nếu thu được một phần trong những trường hợp sau đây thì bị phạt tù có thời hạn không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm; b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một tội trong các tội quy định trong các Điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm; c) Gây nguy hại cho an ninh, trật tự, an toàn xã hội; d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ; (2) Phạm tội thu được một phần trong những trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm: a) Có tổ chức; b) Có tính chuyên nghiệp; Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng; d) Tái phạm nguy hiểm; đ) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn hoặc lợi dụng danh nghĩa công quan, tổ chức; e) Dùng thủ đoạn xảo quyệt; g) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng nếu thu được một phần trong các trường hợp quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều này; (3) Phạm tội thu được một phần trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm: a) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng; b) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng nếu thu được một phần trong các trường hợp quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều này; c) Lợi dụng thiên tai, dịch bệnh. (4). Phạm tội thu được một phần trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân: a) Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên; b) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng nếu thu được một phần trong các trường hợp quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều này; c) Lợi dụng hoàn cảnh chiến tranh, tình trạng khẩn cấp. (5). Người phạm tội còn có thể bị phạt tù từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Thứ hai, các yếu tố cấu thành tội phạm công dân Việt Nam có nghĩa vụ phải chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật

Một là, một khách quan của tôi phải.

Vấn hành vi khách quan: (1) Hành vi của tôi phải là để cho chiếm đoạt tài sản là dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác mà ngay lúc đó, người bị hại không biết được có hành vi gian dối; (2) Dùng thủ đoạn gian dối là đưa ra thông tin giả, không đúng với sự thật như làm cho người bị hại tin đó là thật và giao tài sản cho người phải. Việc đưa ra thông tin giả có thể được thực hiện bằng nhiều cách khác nhau như bằng lời nói, bằng chữ viết (viết thật), bằng hành động, bằng hình ảnh... hoặc kết hợp bằng nhiều cách thực khác nhau. Hiện nay, thủ đoạn của tôi phải rất tinh vi, tôi phải thực hiện hành vi lừa đảo trên các trang mạng xã hội hoặc các trang web, sau khi đã chiếm đoạt được tài sản, tôi phải sẽ cố gắng để liên hệ với người bị hại và thực hiện người bị hại không biết hoặc biết nhưng thông tin không chính xác về tôi phải.

Do đặc điểm riêng của tôi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, nên người phải chỉ có một hành vi khách quan duy nhất là “chiếm đoạt”, nhưng chiếm đoạt bằng thủ đoạn gian dối. Thủ đoạn gian dối cũng được thực hiện bằng nhiều hành vi cụ thể như mánh chách lừa gạt hoặc người quản lý tài sản, không có thủ đoạn thực vật thực, suy nghĩ của người phải tôi không được biểu hiện ra bên ngoài bằng hành vi, cũng chính vì thế mà khi phân tích các dấu hiệu khách quan của thành tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản một số quan điểm cho rằng tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản có hai hành vi khách quan là hành vi “gian dối” và hành vi “chiếm đoạt”, nói như thế cũng không phải là không có căn cứ. Tuy nhiên, điểm luật quy định: “Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác...”

nên không thể coi thủ đoạn phải là một hành vi khách quan được vì thủ đoạn chính là phương thức để đạt mục đích mà biểu hiện của thủ đoạn gian dối là bao gồm nhiều hành vi khác nhau, tu thuộc vào hoàn cảnh cụ thể khác mà người phải thực hiện hành vi đó như đánh lừa người khác. Ví dụ: A nói dối với B là mình cần A mượn tiền đưa vào bệnh viện cấp cứu; B tin và đưa xe máy cho A để A đưa mình đi cấp cứu. A đem xe máy của B ra tiệm cầm đồ cầm cố lấy 10.000.000 đồng, số đồng vào mục đích đánh bạc và đã thua hết. Nhưng trong hoàn cảnh khác, A không nói dối với B là mình cần mình bệnh mà tôi nói dối với B là mình cần xe chở bạn gái với mình đem cầm cố lấy tiền đánh bạc. Như vậy việc người phải có hành vi cụ thể nào để đánh lừa được người khác là phụ thuộc vào điều kiện, hoàn cảnh cụ thể và do người phải lừa gạt sao cho che giấu hoặc người quản lý tài sản tin mà tự nguyện giao tài sản cho người phải.

Đặc điểm nổi bật của tôi lừa đảo chiếm đoạt tài sản là *thủ đoạn gian dối của người phải* và là *phải có thực hiện hành vi chiếm đoạt* và là nguyên nhân trực tiếp khiến người bị hại tin là thật mà giao tài sản cho người phải. Thủ đoạn gian dối của người phải bao gồm phải có thực hiện khi việc giao tài sản giả người bị hại với người phải thì mới là hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, nếu thủ đoạn gian dối có sau khi người phải nhận được tài sản thì không phải là lừa đảo chiếm đoạt tài sản mà tùy

trên cùng hợp đồng, theo đơn giản đó có thể là hành vi che giấu từ phía một hoặc là hành vi phạm tội khác, ví dụ như từ Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Để làm rõ các chi tiết hợp đồng hoặc quy định lý tài sản, người phạm tội sẽ dùng những cách khác nhau như: bưng bít nói dối, giấu mờ hoặc giấu, giấu danh người có chức vụ quyền hạn, giấu danh các cơ quan Nhà nước, tổ chức xã hội để thông qua việc ký kết hợp đồng... Theo cách đó xác định hành vi gian dối, theo quy định của pháp luật, tài liệu, giấy tờ giả (như Hợp đồng mua bán, Giấy chứng nhận sở hữu nhà, đất, giấy vay tiền...) mà để người dùng để tạo niềm tin cho chủ tài sản, làm cho chủ tài sản tin tưởng giao tài sản để xác định. Ví dụ: Trong các vụ án làm đảo lộn Ngân hàng, để người phạm tội theo quy định xây dựng những án kinh doanh kinh, làm giả hồ sơ tài sản theo pháp luật để vay tiền sau đó chiếm đoạt mà không có khả năng trả nợ.

Đây cũng là để phân biệt từ làm đảo lộn chiếm đoạt tài sản và từ lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Người làm đảo lộn chiếm đoạt tài sản sẽ dùng thủ đoạn gian dối gây lòng tin để vay hoặc tài sản, làm chủ tài sản tin tưởng người phạm tội mà trao tài sản cho họ. Để chiếm đoạt tài sản, người phạm tội làm đảo lộn để dùng thủ đoạn gian dối trước. Chính thủ đoạn gian dối là nguyên nhân làm người có tài sản tin tưởng mà trao tài sản. Người lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản bằng thủ đoạn khác với người làm đảo lộn chiếm đoạt tài sản, mặc dù sẽ chiếm đoạt tài sản có tính chất gian dối. Người lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản bằng cách vay, mượn, thuê, hợp đồng với chủ tài sản để chủ tài sản giao tài sản. Họ nhận được tài sản từ chủ tài sản một cách hợp pháp, ngay thẳng. Sau khi nhận được tài sản người phạm tội mới thực hiện hành vi gian dối chiếm đoạt tài sản. Sự gian dối chiếm đoạt tài sản xảy ra sau khi nhận được tài sản nên lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản là bản tính (phần bản lòng tin) của chủ tài sản. Về hợp đồng: Hợp đồng của từ phía một làm đảo lộn chiếm đoạt tài sản là làm thiệt hại về tài sản của người khác. Hợp đồng là để hiểu biết trước của từ phía một này, nếu hành vi gian dối bị phát hiện trước khi người bị làm đảo lộn giao tài sản hoặc người bị làm đảo lộn không phát hiện ra hành vi gian dối nhưng không thực hiện việc giao tài sản thì không cấu thành từ làm đảo lộn chiếm đoạt tài sản. Theo đó để hoàn thành từ phía một này để xác định từ lúc người phạm tội đã chiếm giữ được tài sản sau khi đã dùng thủ đoạn gian dối để làm cho người chủ sở hữu tài sản hoặc người quản lý tài sản bị lừa đảo giao tài sản cho mình hoặc không nhận tài sản đáng lẽ phải nhận.

Hợp đồng của từ làm đảo lộn chiếm đoạt tài sản là thiệt hại về tài sản mà cấu thành là giá trị tài sản bị chiếm đoạt. Khoản 1 của điều luật quy định giá trị tài sản bị chiếm đoạt từ 2.000.000 đồng trở lên mới cấu thành từ phía một, còn nếu tài sản bị chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng thì phải kèm theo điều kiện đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc gây ra những hậu quả về an ninh, trật tự, an toàn xã hội hoặc tài sản là phạm vi nghiêm trọng chính của người bị hại và gia đình họ. Nhưng không vì thế mà cho rằng, phải có thiệt hại về tài sản (người phạm tội chiếm đoạt tài sản) thì mới cấu thành từ phía một.

Đôi với những trường hợp người phạm tội có ý định chiếm đoạt tài sản có giá trị lớn hoặc rút tiền nhét ô tô, xe máy, máy tính xách tay, điện thoại di động, đồng hồ có giá trị lớn hoặc tài sản khác có giá trị hàng chục triệu đồng trở lên, thì dù người phạm tội chưa chiếm đoạt được tài sản vẫn bị coi là phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tuy nhiên, là phạm tội trong trường hợp phạm tội chưa đạt hoặc chưa phạm tội tuồn thuồn vào trường hợp cụ thể.

Vấn đề quan hệ nhân quả: Cũng như những tội có cấu thành vết nứt khác, hậu quả và hành vi khách quan của tội phạm có mối quan hệ nhân quả với nhau. Hậu quả thiệt hại về tài sản phải được xuất phát từ hành vi lừa đảo. Nếu việc thiệt hại về tài sản từ nguyên nhân khác thì sẽ đưa vào những dấu hiệu khách quan để xác định xem có dấu hiệu của tội phạm không và để áp dụng pháp luật để xử lý như thế nào.

Tuy nhiên, ở đây cũng nên lưu ý là cấu thành tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản với những tội phạm có dùng thủ đoạn gian dối khác “tự nguyện” giao tài sản cho mình, còn đôi với những thủ đoạn gian dối những không phải do người bị hại tự đồng ý giao tài sản của mình thì phải căn cứ vào dấu hiệu khách quan để xác định tội phạm trong trường hợp, chẳng hạn dùng thủ đoạn cân, đong, đo, đếm gian dối nhằm ăn gian, bắt cóc khách hành hoặc để bán hàng giả nhằm thu lợi bất chính thì sẽ cấu thành tội lừa đảo khách hành hoặc tội buôn bán hàng giả.

Hai là, mối quan hệ giữa tội phạm

Khách quan của tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản là quy định về hậu quả của Nhà nước, công quan, tổ chức, cá nhân. Đối tượng tác động của tội phạm này là tài sản, bao gồm vật, tiền. Việc xâm phạm quy định về hậu quả cũng thể hiện hành vi chiếm đoạt của người phạm tội khác sau khi lừa đảo được tài sản.

Khách quan của tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản cũng tương tự như các tội có tính chất chiếm đoạt khác, những tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản không xâm phạm đến quan hệ nhân thân mà chỉ xâm phạm đến quan hệ xã hội, đây cũng là một điểm khác với các tội cướp tài sản, tội bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản, tội cướp giật tài sản, đặc điểm này được thể hiện trong cấu thành tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, nhà làm luật không quy định thiệt hại về tính mạng, sức khỏe là tình tiết định khung hình phạt. Vì vậy, nếu sau khi đã chiếm đoạt được tài sản, người phạm tội bắt đầu bắt đầu mà có hành vi chống trả để thoát, gây chết người hoặc gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác thì tuồn thuồn trường hợp cụ thể mà người phạm tội còn phải truy cứu trách nhiệm hình sự về tội giết người hoặc tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.

Ba là, một chủ quan của tội phạm

Tội phạm được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, người phạm tội nhận thức rõ hành vi của mình nguy hiểm cho xã hội, thực hiện hành vi do hành vi của mình gây ra và mong muốn hậu quả đó xảy ra.

Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản là tội có tính chất chiếm đoạt, do lỗi cố ý của chủ thể, mục đích là mong muốn chiếm đoạt tài sản thu được hậu quả của người bị hại. Mục đích chiếm đoạt tài sản của người phạm tội bao giờ cũng có trước khi thực hiện thủ đoạn gian dối và hành vi chiếm đoạt tài sản. Nếu sau khi đã có tài sản một cách hợp pháp, ngay thẳng rồi mới có ý định chiếm đoạt tài sản thì không phải là hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tùy trường hợp cụ thể, người phạm tội có thể truy cứu trách nhiệm hình sự với tội phạm khác như tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Thực tế việc chủ thể minh ý thực chiếm đoạt của người phạm tội thường căn cứ vào tài sản thực có, tình trạng tài chính, nhu cầu tài sản của người phạm tội kết hợp với việc khai nhận của người phạm tội như thế nào. Thông thường trước khi thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, người phạm tội bị rơi vào hoàn cảnh như nạn nhân do thua cược, bạc, lô đề, kinh doanh..., không có khả năng trả nợ cho chủ nợ nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản.

Bốn là, một chủ thể của tội phạm

Chủ thể của tội phạm có thể là bất kỳ người nào từ đủ 16 tuổi trở lên có năng lực trách nhiệm hình sự. Theo quy định tại Điều 12 BLHS về tuổi chịu trách nhiệm hình sự thì đối với tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, chủ thể của tội phạm không phải là người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi. Tội phạm là người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi thì không phải chịu trách nhiệm hình sự với tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản mà chỉ có người trên 16 tuổi mới phải chịu trách nhiệm hình sự với tội này.

2. Thực tiễn của tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản ở nước ta

Trong những năm vừa qua, tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản ở nước ta đã trở nên báo động và khá nghiêm trọng. Tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản không chỉ gây thiệt hại về tài sản cho Nhà nước, xã hội và công dân mà còn ảnh hưởng rất lớn đến tình hình an ninh và trật tự xã hội. Những năm vừa qua, ngành Tòa án đã đưa ra xét xử nhiều vụ án về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản như: vụ án Huỳnh Thị Huyền Như lừa đảo chiếm đoạt tài sản của nhiều ngân hàng và nhiều cá nhân với tổng số tiền lên tới hơn 4.900 tỷ đồng; vụ án Lê Xuân Giang, Chủ tịch Hội

đăng ký trên Công ty liên kết Việt và đăng nhập mã số chi nhánh 2.000 tỷ đồng của 60.000 người; và Chu Minh Ngọc, Giám đốc Công ty Cimco cùng đăng nhập kinh doanh số mua bán thép để hợp tác số vay vốn mã số chi nhánh 1.124 tỷ đồng của 7 ngân hàng; và Phan Bá Tòng, Giám đốc Công ty TNHH xuất nhập khẩu thủy sản Thiên Mã có hành vi mã số chi nhánh 700 tỷ đồng của các ngân hàng và khách hàng; và Công ty Cổ phần thương mại đầu tư Phúc Gia Báo mã số chi nhánh 178 tỷ đồng.

Bên cạnh đó, cùng với sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin thì tình hình tội phạm số đăng công nghệ cao tại Việt Nam có xu hướng phát triển mạnh, tăng về số lượng, mức độ nguy hiểm và hậu quả thiệt hại. Tình trạng mất an ninh, an toàn mạng diễn ra phổ biến ở các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp hay cá nhân sử dụng máy tính. Hàng năm có hàng nghìn vụ việc tội phạm số đăng máy tính mạng, mạng viễn thông và phishing tiến triển theo hướng hành vi chi nhánh tài sản gây thiệt hại hàng nghìn tỷ đồng. Với đặc điểm là mất lợi ích tội phạm mới, số đăng công nghệ thông tin, viễn thông làm công cụ, phishing tiến triển thì việc nhận diện đặc điểm phishing theo thời gian của lợi ích tội phạm này đã và đang gặp nhiều khó khăn. Thời điểm của tội phạm mã số chi nhánh tài sản ngày càng tinh vi, xảo quyệt, số vụ án về lợi ích tội phạm này được đưa ra xét xử ngày càng tăng, đặc biệt là những thành phố lớn như Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng... Tính riêng thành phố Hà Nội, theo báo cáo tình hình kết quả công tác năm 2017, lực lượng cảnh sát kinh tế – Công an thành phố Hà Nội đã phát hiện, điều tra 1.048 vụ án về kinh tế, 90 vụ xâm phạm số hậu tài sản. Trong đó, tội phạm mã số chi nhánh tài sản là 65 vụ (chiếm 72,22% tổng số vụ xâm phạm số hậu tài sản), 89 tội phạm, thiệt hại tài sản 22.555 triệu đồng (*Báo cáo tình hình kết quả công tác năm 2017 của Phòng Cảnh sát kinh tế – Công an TP Hà Nội*).

Thời điểm hoạt động của tội phạm mã số chi nhánh tài sản đặc biệt hiện trong một số lĩnh vực như:

Thời điểm, mã số trong lĩnh vực ngân hàng

Một là, diễn biến tội phạm ngoài ngành ngân hàng, tội phạm mã số chi nhánh tài sản thương mại số đăng các thủ đoạn: (1) Thủ chấp kinh doanh hàng hóa với khách hàng lừa đảo tuy thủ chấp có mặt ít hàng; lập hợp đồng kinh tế kinh, hợp đồng thuê kho bãi bên kinh, hóa đơn VAT kinh, hóa đơn VAT giá... trường hợp này thương mại có sự tiếp tay của cán bộ ngân hàng, sau khi thủ chấp vay đặc biệt tiến triển số chi nhánh kho bãi tiến triển đó; (2) Thủ chấp ngân hàng bên hàng hóa hình thành tiền vay, ngân hàng giám sát không chặt chẽ khách hàng bán tài sản những không trả nợ; (3) Lập hợp số, phishing án kinh doanh giá, số đăng tài sản thủ chấp không thu số quy số số hậu của mình để móc nối vay tiền ngân hàng; (4) Lợi dụng thuê nhà, thuê đất để kinh doanh rồi dùng giá trị số hậu của chủ nhà, chủ đất làm giá sang tên cho mình hoặc làm số đăng giá thủ chấp vay tiền ngân hàng, chi nhánh.

Hai là, thành lập ngân hàng các địa phương là cán bộ ngân hàng: (1) Giám đốc ký các lãnh đạo ngân hàng, kế toán viên, thành lập làm thành viên chuyên nhiệm cho chi nhánh ngân hàng khác trong hệ thống rút lợi nhuận; (2) Lợi nhuận sau thuế, thuế thu nhập doanh nghiệp trong công việc các địa phương nghiệp vụ địa phương các chuyên viên nhiệm vụ giám đốc vào công văn trình ký.

Thứ hai, là địa phương trong lĩnh vực tài chính. (1) Sở dĩ ngân hàng nghiệp vụ giám đốc các Tổng cục quản lý, cơ quan Nhà nước... là địa phương các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho vay tín dụng; (2) Lập công ty "ma", thành lập "ma" vay tiền, huy động vốn. Hiện nay xuất hiện rất nhiều ngân hàng trang web lập nên nhằm mục đích là địa phương hình thức huy động tài chính đa cấp.

Thứ ba, là địa phương trong lĩnh vực bất động sản, chứng khoán (1) Ngân hàng vốn ngân hàng bất động sản. Thành tố trong ngân hàng năm qua là một số vùng quê, các địa phương phát triển lợi nhuận nhu cầu vay vốn để sản xuất kinh doanh các hộ dân, đất vốn để vay học vấn đi đầu kiện ngân hàng này phải địa phương nghiệp vụ ngân hàng quy định sản phẩm đất và ký các giấy quy định thành lập nhà cửa, địa phương lãnh cho chúng vay vốn. Sau khi rút lợi nhuận các ngân hàng chúng không địa phương lợi nhuận cho họ và cũng không trả lợi nhuận, chỉ sau khi họ trả tiền vay ngân hàng yêu cầu ngân hàng địa phương lãnh phải thanh toán, họ mới biết là mình bị lừa; (2) Mang đất đã thành lập vay vốn ngân hàng ra chia lô để bán; (3) Dùng thành lập gian dối, một số ngân hàng quen biết với các cán bộ quản lý, nghiệp vụ có chức vụ, quy định họ, làm việc tại các cơ quan Nhà nước, các đơn vị họ và họ và họ nhiệm vụ "chợ", lo thành lập cấp phép cho đơn vị họ gây nên họ nghiệp vụ khác rất nhiều, ngân hàng sau đó không làm việc vì họ đã lừa họ, không hoàn trả lợi nhuận mà chỉ một số họ; (4) Các địa phương lợi nhuận địa phương lợi nhuận thuế thu nhập doanh nghiệp thông tin về đơn vị các khách hàng, địa phương thông tin sai lệch để khách hàng tin là có thật. Sau đó họ và họ khách hàng chỉ một số họ; (5) Một số danh nhà đầu tư thành lập các công ty bất động sản lợi nhuận kêu gọi đầu tư, rao bán nhà và lợi nhuận khách hàng; (6) Làm giấy quy định, tài liệu, các quy định giao đất các cơ quan như: UBND thành phố, Sở Tài nguyên môi trường, Sở Kế hoạch đầu tư, Sở Quy hoạch kiến trúc lập đơn vị

ma
"rất nhiều thành lập huy động vốn họ lừa bán căn hộ, nhà"
trên giấy
"chỉ một số tài sản; (7) Làm giấy quy định nghiệp vụ ngân hàng đất họ làm giấy họ số, họ thành lập góp vốn, mua căn hộ, nhà đất các một số họ đơn vị có thật để thu tiền, chỉ một số họ trả."

Thứ tư, là địa phương trong lĩnh vực xuất khẩu lao động (1) Thông qua việc môi giới lao động, thành lập địa phương lao động đi nước ngoài; (2) Lợi nhuận quy định các Luật Doanh nghiệp đăng ký thành lập Công ty trách nhiệm hữu hạn với chức năng xúc tiến việc làm tạo việc làm địa phương hành vi địa phương chỉ một số tài sản; (3) Móc nối, mua chuộc một số cán bộ có chức vụ, quy định họ, núp bóng địa phương danh nghĩa các cơ quan nhà nước, các trung tâm quản lý có chức năng xuất khẩu lao

đồng đồng là đồng; (4) Thành lập công ty “*ma*”
số đồng con đồng giồng đồng là đồng chi m đồng tài số n c a ng i dân có nhu cầu mua đi lao đồng
n c ngoài; (5) Quồng bá xuồng kh u lao đồng sai v i s th t, dùng hình th c đi du l ch trong
th i gian ng n ho c s đồng visa, th thuy n viên gi đ đ a ng i lao đồng ra n c ngoài đ
là đồng chi m đồng tài số n c a h ; (6) Tuy n lao đồng vào công ty h a s cho đi xu t kh u lao
đồng, nh ng th c ch t ch là đi thăm quan, gi i thi u s n ph m, tham gia đ tri n l m n c
ngoài, sau đó b m c h t tìm vi c n c ngoài đ là đồng chi m đồng tài số n; (7) Móc n i v i
m t s ph n t x u n c ngoài đ xây đồng “k ch b n” đ a ng i xu t kh u lao đồng ra n c
ngoài chi m đồng tài số n.

Th năm, là đồng chi m đồng tài số n thông qua tin nh n rác và m ng xã h i facebook, zalo.

Là đồng các trang m ng xã h i, trang thông tin đ n t , m ng internet, m ng vi n thông đ a ra
thông tin trùng th ng đ là đồng, nh : gi tin nh n thông báo trùng th ng đ n các s đ n
tho i, gi các đ ng link thông báo trùng th ng đ n các tài kho n trong trang m ng xã h i
(facebook, zalo, skype, viber...), các website game. N i dung tin nh n thông báo trùng th ng
có hình th c ph b n nh : Thông báo b n đã trùng th ng gi i nh t c a ch ng trình s ki n
vàng tri ân khách hàng facebook g m 01 xe máy SH, 01 Phi u quà t ng tr giá 350.000.000
đồng (ba trăm năm m i tri u đ ng), 01 phi u s đồng xăng mi n phí 01 năm c a Petrolimex
do T p đoàn Messenger và Honda đ ng tài tr . Hoàn thi n h s truy c p vào web <https://www.traogiaithang11.com>
) và liên l c v i s đ n tho i.

Khi có ng i click vào đ ng link thông báo trùng th ng này s đ c h ng đ n cách th c
nh n th ng g m: Đăng nh p tài kho n c a mình t i đây thì s b đ i t ng chi m quy n qu n
tr (hack) tài kho n, thông báo n p ti n phí nh n th ng b ng cách n p th cào đ n tho i ho c
chuy n ti n vào tài kho n ngân hàng đ chi m đồng.

Th sáu, là đồng là đồng thông qua hình th c Vishing

Đây là th đ n ph m t i m i, đ i t ng th ng s đồng đ ch v gi đ n qua Internet (VOIP –
Voice over Internet Protocol) ho c s đồng sim rác đ che gi u danh tính, gi danh nh ng
ng i có th m quy n, gi đ n n n nhân thông báo n i dung liên quan đ n tài chính c a h , t
đó đ a ra yêu cầu n n nhân ph i cung c p thông tin tài kho n ngân hàng ho c chuy n ti n vào
m t tài kho n do đ i t ng c đ nh.

công nghệ cao”, Tạp chí Công sát nhân dân, 2018.

Theo Tapchitoaan.vn